|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG**  **CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  Số: /NHCS-TDSV | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2023* |

**HƯỚNG DẪN**

**Nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù**

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);*

*Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.*

*Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù như sau:*

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng vay vốn được quy định tại khoản 2 văn bản này.

b) Đơn vị, cá nhân thuộc NHCSXH.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**2. Đối tượng vay vốn**

2.1. Người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT) bao gồm: người chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù quy định tại Luật Thi hành án hình sự và người được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá quy định tại Luật Đặc xá.

2.2. Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm: doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT.

**3. Điều kiện vay vốn**

3.1. Đối với NCHXAPT

Có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách NCHXAPT về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trên Mẫu số 01 kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg. Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm.

3.2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là NCHXAPT đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 3.1 khoản 3 văn bản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg).

**4.** Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 2 và khoản 3 văn bản này phải thuộc trường hợp không còn dư nợ tại NHCSXH đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

**5. Nguyên tắc vay vốn**

5.1. Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay theo quy định tại khoản 6 văn bản này.

5.2. Khách hàng vay vốn phải trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo thỏa thuận với NHCSXH trên Hợp đồng tín dụng/Sổ vay vốn đã ký.

**6. Mục đích sử dụng vốn vay**

6.1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của NCHXAPT trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.

6.2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

**7. Phương thức cho vay**

7.1. Đối với NCHXAPT

a) Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của NCHXAPT là người đứng tên vay vốn và giao dịch với NHCSXH. Trường hợp trong hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc những thành viên còn lại không còn sức lao động, không đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thì NCHXAPT trực tiếp đứng tên vay vốn tại NHCSXH (sau đây gọi chung là người đứng tên vay vốn).

b) NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của NHCSXH.

7.2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.

**8. Mức vốn cho vay**

8.1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

Mức vốn cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/NCHXAPT.

8.2.Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

a) NCHXAPT: mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/NCHXAPT.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

**9. Lãi suất cho vay**

9.1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ.

9.2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

**10. Thời hạn cho vay**

10.1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người đứng tên vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người đứng tên vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày NCHXAPT kết thúc khoá học, kể cả thời gian NCHXAPT được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).

c) Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do NHCSXH quy định, như sau:

Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 02 lần thời hạn phát tiền vay.

Đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

10.2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH nơi cho vay xem xét, quyết định trên cơ sở căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người đứng tên vay vốn/cơ sở sản xuất kinh doanh để thỏa thuận với người đứng tên vay vốn/cơ sở sản xuất kinh doanh.

**11. Bảo đảm tiền vay**

11.1. NCHXAPT vay vốn để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

11.2. Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NCHXAPT vay vốn trên 100 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay vốn.

**12. Hồ sơ, quy trình thủ tục cho vay đối với NCHXAPT**

12.1. Hồ sơ vay vốn

a) Hồ sơ do người đứng tên vay vốn lập và cung cấp

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ nếu có).

- Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nghề (mẫu số 01/TDSV đính kèm văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV ngày 29/3/2011) đối với trường hợp vay vốn để đào tạo nghề.

b) Hồ sơ do Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) lập

- Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD).

- Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).

c) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

d) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay, người đứng tên vay vốn cùng lập: Sổ vay vốn.

12.2. Quy trình cho vay

a) Người đứng tên vay vốn

- Người đứng tên vay vốn gửi 01 liên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ nếu có) đến Tổ TK&VV nơi người đứng tên vay vốn đang cư trú hợp pháp.

b) Tại Tổ TK&VV

- Tổ TK&VV tổ chức họp bình xét cho vay dưới sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố và người đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Trường hợp người đứng tên vay vốn chưa là tổ viên Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp kết nạp bổ sung tổ viên.

- Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm bộ hồ sơ vay vốn của người đứng tên vay vốn và biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD) trình UBND cấp xã xác nhận.

Khi lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) cần lưu ý: trường hợp người đứng tên vay vốn không trùng với tên NCHXAPT trong Danh sách NCHXAPT có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn NHCSXH theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg do cơ quan có thẩm quyền lập và phê duyệt thì tại cột 2- Họ và tên: ghi tên người đại diện đứng tên vay vốn, tại cột 3- Đối tượng thụ hưởng: Ghi tên NCHXAPT đồng thời kê khai rõ mối quan hệ với người đứng tên vay vốn.

c) Tại UBND cấp xã

Căn cứ bộ hồ sơ vay vốn do Tổ TK&VV gửi tới, UBND cấp xã thực hiện việc xác nhận trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) sau đó gửi Tổ TK&VV để gửi NHCSXH nơi cho vay.

d) Tại NHCSXH nơi cho vay

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra, tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, đối chiếu tên NCHXAPT trong hồ sơ vay vốn với Danh sách NCHXAPT có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn NHCSXH mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg do cơ quan có thẩm quyền lập và phê duyệt. Nếu đảm bảo các yếu tố theo quy định thì trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát để trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt. NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) cho UBND cấp xã thông báo cho Tổ TK&VV để thông báo cho người đứng tên vay vốn đến trụ sở NHCSXH nơi cho vay hoặc Điểm giao dịch xã làm thủ tục nhận tiền vay theo quy định.

12.3. Giải ngân

Căn cứ bộ hồ sơ vay vốn đã được phê duyệt, NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho người đứng tên vay vốn bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán của người đứng tên vay vốn.

Đối với vay vốn để đào tạo nghề: việc giải ngân được áp dụng theo quy định hiện hành của NHCSXH về giải ngân của chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.

12.4. Định kỳ hạn trả nợ gốc, trả lãi, thu nợ, thu lãi

a) Định kỳ hạn trả nợ gốc, trả lãi

- Đối với cho vay ngắn hạn: trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

- Đối với cho vay trung và dài hạn:

**+** Đối với mục đích cho vay để đào tạo nghề: khi giải ngân số tiền cho vay của kỳ học cuối cùng, NHCSXH nơi cho vay cùng người đứng tên vay vốn thoả thuận việc định kỳ hạn trả nợ của toàn bộ số tiền cho vay. Kỳ hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng/lần kể từ ngày nhận tiền vay kỳ cuối cùng.

+ Đối với mục đích cho vay để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: kỳ hạn trả nợ gốc tối đa 06 tháng/lần kể từ ngày nhận món vay đầu tiên.

- Trả lãi: định kỳ trả lãi theo tháng.

b) Trường hợp người đứng tên vay vốn chưa trả được nợ gốc phân kỳ theo đúng kỳ hạn trả nợ thì được theo dõi vào kỳ hạn trả nợ tiếp theo nhưng không quá kỳ hạn trả nợ cuối cùng.

c) Thu nợ, thu lãi

- NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu nợ, thu lãi theo quy định hiện hành.

- Người đứng tên vay vốn có thể trả nợ trước hạn.

- Trường hợp người đứng tên vay vốn trả nợ trước hạn, trả nợ quá hạn thì thu gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng của phần gốc đó.

12.5. Kiểm tra sau cho vay

a) Việc kiểm tra sau cho vay được thực hiện theo các quy định hiện hành về quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD).

b) Đối với trường hợp vay vốn để mua máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, người đứng tên vay vốn có trách nhiệm lưu giữ và cung cấp tài liệu/hóa đơn/chứng từ chứng minh việc sử dụng tiền vay NHCSXH đúng mục đích xin vay. Khi kiểm tra, cán bộ kiểm tra ghi nhận tài liệu/hóa đơn/chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trên phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD).

12.6. Xử lý nợ

a) Gia hạn nợ

Việc gia hạn nợ được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

b) Chuyển nợ quá hạn

- Đối với trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích và được ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD), trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, NHCSXH nơi cho vay đôn đốc thu hồi, nếu người đứng tên vay vốn không trả hết số nợ sử dụng sai mục đích thì chuyển số nợ sử dụng sai mục đích còn lại sang quá hạn.

c) Đến hạn trả nợ gốc cuối cùng được ghi trong Sổ vay vốn, nếu người đứng tên vay vốn không trả được nợ và không được NHCSXH cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại của khoản vay sang nợ quá hạn đồng thời tiến hành đôn đốc thu hồi nợ.

d) Khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn cho Tổ TK&VV (mẫu số 14/TD) để Tổ TK&VV thông báo cho người đứng tên vay vốn. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền để tìm biện pháp thu hồi nợ hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

**13. Hồ sơ, quy trình thủ tục cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh**

13.1. Hồ sơ vay vốn

a) Hồ sơ do cơ sở sản xuất kinh doanh lập và cung cấp

- Phương án vay vốn (mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

+ (i) Đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (ii) Đối với Hợp tác xã là Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; (iii) Đối với Tổ hợp tác là Hợp đồng hợp tác; (iv) Đối với Hộ kinh doanh là Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Riêng Tổ hợp tác và Hộ kinh doanh có từ hai thành viên trở lên: văn bản ủy quyền có công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã do các thành viên ủy quyền cho một thành viên là người đại diện thực hiện các giao dịch liên quan đến vay vốn tại NHCSXH.

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định).

+ Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của người đại diện hợp pháp của cơ sở sản xuất kinh doanh .

+ Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Điều lệ của doanh nghiệp/Hợp tác xã.

- Bản gốc/Bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền của chủ sở hữu doanh nghiệp/Hợp tác xã chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/Hợp tác xã vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ doanh nghiệp/Hợp tác xã có quy định).

- Bản gốc/Bản chính/Bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng lao động của NCHXAPT đang làm việc tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Bản gốc/Bản chính Danh sách tổng số lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh là Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã : Bản gốc/Bản chính: Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật trong 02 năm liền kề và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay vốn. Nếu Doanh nghiệp/Hợp tác xã có thời gian hoạt động dưới 02 năm thì gửi báo cáo tài chính năm đã hoạt động (nếu có) và báo cáo nhanh về tình hình tài chính kể từ đầu năm tài chính đến thời điểm vay.

b) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập

- Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (mẫu số 02a/TDNCHXAPT).

- Báo cáo thẩm định (mẫu số 03/TDNCHXAPT).

- Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04a/TDNCHXAPT).

- Thông báo từ chối cho vay (mẫu số 04b/TDNCHXAPT).

c) Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay, cơ sở sản xuất kinh doanh cùng lập: Hợp đồng tín dụng (mẫu số 05/TDNCHXAPT).

d) Hồ sơ bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của NHCSXH (nếu có).

13.2. Quy trình, thủ tục cho vay

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh gửi hồ sơ quy định tại tiết a điểm 13.1 khoản 13 văn bản này tới NHCSXH nơi cho vay. Đối với mức vay đến 100 triệu đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh; đối với mức vay trên 100 triệu đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh, cán bộ được phân công tiếp nhận bộ hồ sơ và thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn:

+ Đối với các loại giấy tờ quy định tại tiết a điểm 13.1 khoản 13 văn bản này và các giấy tờ liên quan khác của cơ sở sản xuất kinh doanh (nếu có), NHCSXH nơi cho vay yêu cầu cơ sở sản xuất kinh doanh cung cấp bản chính để kiểm tra đối chiếu. Cán bộ tín dụng kiểm tra, đối chiếu ký xác nhận trên bản sao. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh cung cấp bản sao chứng thực thì không phải kiểm tra đối chiếu với bản chính.

+ Đối chiếu tên người lao động là NCHXAPT đang làm việc tại cơ sở sản xuất kinh doanh với Danh sách NCHXAPT có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn NHCSXH do cơ quan có thẩm quyền lập và phê duyệt (mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Thẩm định phương án vay vốn, trình phê duyệt cho vay: Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ, cán bộ thẩm định phương án vay vốn và lập Báo cáo thẩm định (mẫu 03/TDNCHXAPT) trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - nghiệp vụ kiểm soát, sau đó trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét phê duyệt. Đồng thời lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu 04a/TDNCHXAPT) gửi cơ sở sản xuất kinh doanh. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo từ chối cho vay (mẫu số 04b/TDNCHXAPT) gửi cơ sở sản xuất kinh doanh.

b) Sau khi có kết quả phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi cho vay cùng cơ sở sản xuất kinh doanh lập Hợp đồng tín dụng (mẫu số 05/TDNCHXAPT).

c) Trường hợp phải thực hiện bảo đảm tiền vay, NHCSXH nơi cho vay và bên thế chấp thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và NHCSXH.

d) Sau khi hồ sơ vay vốn được hoàn thiện, cán bộ tín dụng được phân công bàn giao cho bộ phận kế toán để thực hiện giải ngân cho cơ sở sản xuất kinh doanh.

13.3. Tài khoản thanh toán của cơ sở sản xuất kinh doanh

Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu mở tài khoản tiền gửi thanh toán thì NHCSXH nơi cho vay thực hiện mở tài khoản thanh toán cho cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành. Thời điểm mở tài khoản thanh toán được thực hiện trước khi NHCSXH giải ngân.

13.4. Giải ngân

Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký, NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho cơ sở sản xuất kinh doanh bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán của cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định.

13.5. Định kỳ hạn trả nợ, trả lãi, thu nợ, thu lãi

a) Định kỳ hạn trả nợ, trả lãi

- Đối với cho vay ngắn hạn: Trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

- Đối với cho vay trung và dài hạn: Kỳ hạn trả nợ gốc tối đa 06 tháng/lần kể từ ngày nhận món vay đầu tiên.

- Trả lãi: Định kỳ trả lãi theo tháng.

b) Thu nợ, thu lãi

- Cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản thanh toán đã mở tại NHCSXH nơi cho vay. NHCSXH nơi cho vay thực hiện trích từ tài khoản thanh toán để thu nợ, thu lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Cơ sở sản xuất kinh doanh được trả nợ gốc trước hạn sau khi trả hết nợ lãi.

- Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh trả nợ quá hạn thì thu gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng của phần gốc đó.

13.6. Kiểm tra sau cho vay

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày giải ngân, NHCSXH nơi cho vay tổ chức thực hiện kiểm tra trực tiếp. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào Biên bản kiểm tra (mẫu số 06/TDNCHXAPT). Đối với trường hợp vay vốn để mua máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm lưu giữ và cung cấp tài liệu hóa đơn/chứng từ chứng minh việc sử dụng tiền vay NHCSXH đúng mục đích xin vay. Khi kiểm tra, cán bộ kiểm tra ghi nhận tài liệu/hóa đơn/chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trên Biên bản kiểm tra (mẫu số 06/TDNCHXAPT).

NHCSXH có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay và trả nợ của cơ sở sản xuất kinh doanh, nhằm đôn đốc cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện đúng và đầy đủ những cam kết đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

13.7. Xử lý nợ

a) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc

Đối với cho vay có thời hạn trên 12 tháng: trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh chưa trả nợ gốc đúng kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, trước 05 ngày đến hạn trả nợ, cơ sở sản xuất kinh doanh phải có Giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ (mẫu số 08/TDNCHXAPT) gửi NHCSXH nơi cho vay. NHCSXH nơi cho vay xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vào kỳ trả nợ tiếp theo. Việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ có thể được thực hiện một hay nhiều lần nhưng thời gian điều chỉnh không được vượt quá 6 tháng cho mỗi kỳ hạn trả nợ.

b) Gia hạn nợ

Việc gia hạn nợ được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

c) Chuyển nợ quá hạn

- Đối với trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng vốn vay sai mục đích và được ghi nhận trong Biên bản kiểm tra (mẫu số 06/TDNCHXAPT), NHCSXH nơi cho vay đôn đốc thu hồi. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay lập Biên bản kiểm tra, nếu cơ sở sản xuất kinh doanh không trả hết số nợ sử dụng sai mục đích thì chuyển số nợ sử dụng sai mục đích còn lại sang quá hạn.

- Đến kỳ hạn trả nợ kể cả nợ của kỳ hạn trước đó đã được điều chỉnh mà cơ sở sản xuất kinh doanh chưa trả được, không được NHCSXH nơi cho vay xem xét cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ thì NHCSXH nơi cho vay chuyển số dư nợ đó sang quá hạn.

- Đến hạn trả nợ gốc cuối cùng được ghi trong Hợp đồng tín dụng, nếu cơ sở sản xuất kinh doanh không trả được nợ và không được NHCSXH cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn.

- Khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo chuyển nợ quá hạn cho cơ sở sản xuất kinh doanh (mẫu số 10/TDNCHXAPT). Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và cơ quan có thẩm quyền để tìm biện pháp thu hồi nợ hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

**14. Xử lý nợ bị rủi ro**

Việc xử lý nợ bị rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

**15. Hạch toán kế toán và lữu giữ hồ sơ vay vốn**

Công tác hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định của NHCSXH.

**16. Chế độ báo cáo thống kê**

Chế độ báo cáo thống kê được thực hiện theo các quy định của NHCSXH.

**17. Tổ chức thực hiện**

Chi nhánhNHCSXH các tỉnh, thành phố và Phòng giao dịch NHCSXH có trách nhiệm:

17.1. Báo cáo UBND,Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp về việc triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, các nội dung hướng dẫn tại văn bản này và các văn bản có liên quan.

17.2. Thực hiện đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn này về chính sách cho vay đối với NCHXAPT. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện có hiệu quả Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg và văn bản hướng dẫn này.

17.3. Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách cho vay đối với NCHXAPT theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đến các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát.

**18. Hiệu lực thi hành**

18.1. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2023 và thay thế văn bản số 6019/NHCS-TDSV ngày 30/6/2021 của Tổng Giám đốc về việc cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù. Những nội dung không hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

18.2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các khoản vay đã được NHCSXH phê duyệt cho vay trước ngày văn bản này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung quy định tại văn bản số 6019/NHCS-TDSV và các văn bản khác có liên quan.

18.3. Trường hợp sau ngày ban hành văn bản này có sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến việc áp dụng văn bản này trái với quy định của pháp luật hiện hành thì NHCSXH nơi cho vay thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

18.4. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Tổng Giám đốc NHCSXH quyết định. Yêu cầu Giám đốc Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong hệ thống NHCSXH tổ chức triển khai thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Hội sở chính NHCSXH xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Chính phủ;    - Bộ Công an; (để báo cáo)  - Ngân hàng Nhà nước;  - Hội LHPN, HCCB, HND, ĐTN (để phối hợp);  - Các thành viên HĐQT NHCSXH;  - Các thành viên CGTV HĐQT NHCSXH;  - Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH các cấp;  - TGĐ, TBKS NHCSXH;  - Các PTGĐ, KTT;  - Các Ban CMNV tại Hội sở chính;  - Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm CNTT;  - Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP;  - Website NHCSXH;  - Lưu: VT, TDSV. | KT. TỔNG GIÁM ĐỐC **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  **Huỳnh Văn Thuận** |
|  |  |